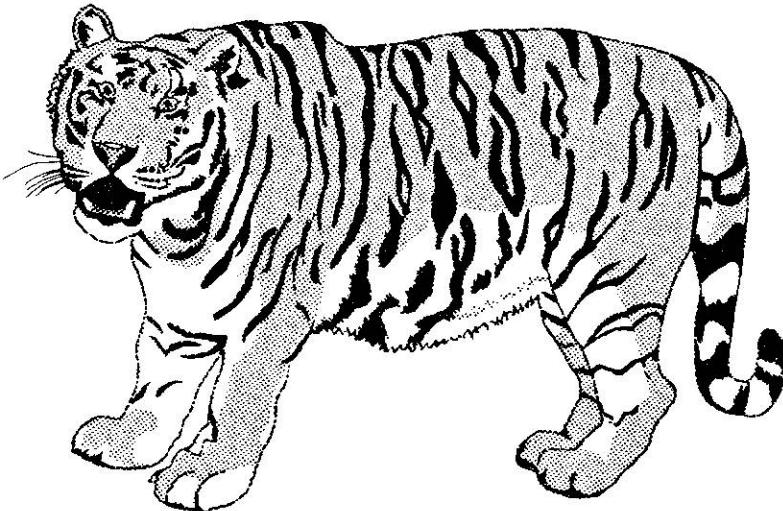


# CÁC BIẾN CỔ LỊCH SỬ NĂM DÀN TẠI VIỆT NAM

• LÊ QUANG TIỀM



*Thịt mổ, dưa hành câu đối đỏ,  
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.*

Trên đây là câu ca dao truyền tụng về Tết Nguyên Đán, Tết mừng năm Mới là ngày Tết vui nhất trong các ngày Tết của người Việt Nam chúng ta. Nguyên là bắt đầu, Đán là buổi sớm mai; là lễ đầu tiên của năm mới, bắt đầu từ lúc giao thừa..

Một Một Tết Nguyên Đán năm Mậu Dần bắt đầu ngày thứ tư, tháng giêng, 1998.

Trong hoàn cảnh tha hương nơi đất khách quê người tại khắp nơi trên thế giới đồng bào Việt Nam phải lao đầu làm việc trong các sở làm, nhiều bạn không xin được phép nghỉ để ăn Tết. Nhớ lại những phong tục của ngày Tết trên quê hương Việt Nam, tuy ngày ấy một số phong tục đã bãibỏ theo thời gian hoặc đơn giản theo hoàn cảnh hiện tại, chúng ta mong có ngày trở về sống trên mảnh đất Việt Nam thương yêu thăm đượm tình quê. Những ngày đó phải là ngày của tự do, no ấm, tôn trọng nhân phẩm chứ không phải là chuỗi ngày lo âu, thân xác lầm lũi kiếp sống trâu ngựa như ngày nay.

Tiếp theo là các biến cố đáng ghi nhớ tại quê hương Việt Nam.

- Năm Mậu Dần (858) Nhà Đường sai Vương Thúc sang làm kinh lược sứ. Vương Thúc là người có tài lược, trị dân có phép tắc cho nên những giặc già đều dẹp yên được cả nên quân Mường và quân Nam Chiếu không dám sang quấy nhiễu.

- Năm Nhâm Dần (1242) Vua Trần Thái Tông tức là Trần Cảnh chia nước Nam ra làm mười hai Lộ. Mỗi Lộ đặt quan cai trị là An phủ sứ. Vua Thái Tông sai quan ở các Lộ đắp đê ở hai bên bờ sông Hồng Hà. Về việc giáo dục vua cho mở khoa thi tiến sĩ và mở Quốc học viện để giảng tú thư. Ngũ kinh và lập giảng đường để luyện tập võ nghệ.

- Năm Mậu Dần (1278) Thái thượng hoàng mất và nhường ngôi cho thái tử Trần Khâm. Thái thượng hoàng trị vì được 13 năm hưởng thọ 51 tuổi.

- Năm Giáp Dần (1374) Vua Trần Duệ Tông mặc dù lo việc võ bị nhiều nhưng cũng không quên vấn đề văn học. Ngài cho mở khoa thi tiến sĩ lấy hơn 50 khoa bảng áo mao vinh quy.

- Năm Nhâm Dần (1422) Vua Bình Định Vương Lê Lợi bị quân nhà Minh và quân Lào đánh hai mặt nên phải rút quân về núi Chí Linh lần thứ ba. Vì tướng sĩ mỏi mệt, lương thực thiếu thốn nên nhà vua bất đắc dĩ sai sứ là Lê Trần đi xin hòa. Vua nhà Minh thấy đánh không lợi nên cũng thuận cho hòa.

- Năm Bính Dần (1446). Triều đình sai hai đại thần là Lê Kha và Lê Thu đem quân sang đánh Chiêm Thành, chiếm được thành Đồ Bàn bắt được Bi Cai và cả phi tần đem về để ở Đông Kính rồi lập người cháu vua Bo de là Ma kha Lai lên làm vua.

- Năm Nhâm Dần (1470) vua nước Chiêm Thành là Trà Toàn muốn sinh sự với nước Nam. Một mặt thì cho người sang cầu viện binh bên nhà Minh, một mặt thì đem quân sang đánh phá ở đất Hóa Châu.. Vua Lê Thánh Tông cho sứ sang Tàu kể chuyện Trà Toàn làm nhiều, rồi ngài tự làm tướng, cử đại binh hơn 20 vạn sang đánh Chiêm Thành. Khi quân đến Thuận Hóa, Thánh Tông đóng quân lại để luyện tập và sai người lén sang vẽ địa đồ nước Chiêm thành để biết rõ địa thế rồi mới tiến binh đánh lấy cửa Thị ải (của Bình Định).

- Năm Canh Dần (1530).. Mạc Đăng Doanh lên làm vua đặt niên hiệu là Đại Chinh. Mạc đăng Doanh làm vua được 10 năm đến năm Canh Tị thì mất, truyền ngôi lại cho con là Mạc phúc Hải.

- Năm Nhâm Dần (1542) vua Lê Trang Tông đem quân về đánh Thuận Hóa và Nghệ An, qua

năm sau thì thu phục được đất Tây Đô quan Tổng trấn nhà Mạc là Dương Nhất ra đầu hàng.

- Năm Nhâm Dần (1662) Trịnh Tắc bị quân của Nguyễn Hữu Đạt đánh đuổi nên phải thu quân và rước vua Lê thần Tôn về Bắc.

- Năm Giáp Dần (1734) Đời vua Lê Thuận Tông Trịnh Giang mới bắt khắc bản in, in các sách như Tú Thư, Ngũ kinh để phổ biến mọi nơi và cấm không cho mua sách in bên Tàu nữa.

- Năm Bính Dần (1626) Đời vua Lê Thần Tông, giáo sĩ Thiên Chúa Giáo là Baldinot vào giảng đạo ở ngoài Bắc, Chúa Trịnh không cho, phải bỏ đi. Được ít lâu ông Jean Rhodes ở trong Nam ra Bắc vào yết kiến chúa Trịnh và sau đó được chúa Trịnh cho ông Jean Rhodes được giảng đạo tại Kinh đô.

- Năm Nhâm Dần (1782) Vua Tây Sơn là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem hơn 100 chiến thuyền vào cửa Càn Giờ đánh nhau với quân Nguyễn Vương ở That ky-giang (tức Nga-bay). Trấn quân Nguyễn Vương thua to, có người nước Pháp tên là Manuel, làm chủ một chiếc tàu phải đốt tàu rồi bị chết. Nguyễn Vương phải bỏ thành Saigon chạy về đất Ba-giong rồi ra lánh nạn ở đảo Phú-quốc. Vua Tây Sơn bình xong đất Gia Định, rút quân về Qui Nhơn để tướng Đổ Nhân Trấp ở lại giữ thành Saigon.

- Tháng 9 năm Nhâm Dần, vua Trịnh Sâm mất; quận công Hoàng đình Bảo lập Trịnh Cán lên làm chúa... con trưởng Trịnh Sâm là Trịnh Khải mưu với quân tam phu để tranh ngôi chúa. Bấy giờ có tên biến lại tên Nguyễn Bang, người Nghệ An, đứng lên cầm đầu vào phủ chúa, đánh ba hòn trống làm hiệu, quân lính kéo đến vây phủ, vào giết Hoàng đình Bảo, bỏ Trịnh Cán và lập Trịnh Khải lên làm chúa. Trịnh Khải phong quan tước cho Nguyễn Bang và trọng thưởng cho quân tam phu. Từ đó loạn kiêu binh xảy ra ở kinh thành Thăng Long, không ai kèm chế được. Lúc bấy giờ ở trong đang có kiêu binh làm loạn, ở ngoài thì quân Tây Sơn vào đánh phá, bởi thế cho nên cơ nghiệp họ Trịnh bị đổ nát.

- Năm Giáp Dần (1794) Nguyễn văn Hưng đem bộ binh vào đánh Phú Yên và Trần Quang Diệu vào vây thành Diên Khánh.

- Năm Bính Dần (1806) Vua Gia Long sau khi đánh xong Tây Sơn, ngài lo việc chỉnh đốn pháp luật và mọi việc cai trị, sửa sang phong tục. Về đối ngoại lo sự giao tiếp với nước Tàu, nước Xiêm, nước Chân Lạp khiến cho nước Việt Nam lúc bấy giờ trong ngoài đều được yên ổn. Quan lại trong

triều đại khái theo chế độ nhà Lê. Mọi việc đều do Lục bộ chủ trương Mỗi bộ có quan Thượng thư cầm đầu, quan tham tri, thị lang cùng các thuộc viên như lang trung, chủ sự, và bát cửu phẩm trở lại. Các bộ gồm có:

- **Bộ lại:** coi việc thuỷ vụ quan văn, ba phẩm thượng cấp khảo xét công trạng...

- **Bộ hộ:** coi việc dinh tiền thuế má, tiền bạc chuyển thông, kho tàng..

- **Bộ lẽ:** coi việc tế tự tôn phong, hội họp trong triều...

- **Bộ binh:** coi việc thuỷ bổ võ chức, giang duyệt quân lính...

- **Bộ hình:** coi việc hình danh pháp luật, xét những tù giam, ngục cấm

- **Bộ công:** coi việc làm cung điện, dinh thự xây thành, tu tạo tàu bè.

- Năm Bính Dần (1806) Vua Gia Long đã cho phát hành mười bộ sách địa dư và quốc sử gọi là Nhất thống đại dư chí.

- Năm Bính Dần (1806) Một số sinh viên người Nghệ An là Nguyễn trường Tộ, Nguyễn đức Hậu, Nguyễn Diệu được cử đi du học ở Tây phương. Cụ Nguyễn Trường Tộ sau khi về nước có làm mấy bài điều trần kể đến tình thế nước mình và cảnh tượng văn minh của nước ngoài và xin phải mau mau cải cách mọi việc, không thì mất nước. Nhưng tiếc thay vua và đình thần không ai chịu nghe.

- Tháng 5 năm Bính Dần (1866) thiếu tướng người Pháp De La Grandiere ra lệnh cho trung tá Doudart de Lagree cùng với đại úy Francis Garnier và mấy người Pháp nữa di chuyển theo sông Mekong để đi tìm đường sang Tàu.

- Năm Mậu Dần (1878) Một tên giặc người Tàu tên là Lý dương Tài nổi lên làm giặc và đem quân tràn sang đánh lấy tỉnh Lạng Sơn. Quân ta đem thư cho quan bên Tàu biết; Quan đè đốc Quảng Tây là Phùng tự Tại đem quân sang giúp quân Việt Nam bắt được Lý dương Tài tại tỉnh Thái Nguyên rồi giải sang Tàu.

- Năm Nhâm Dần (1902) Tổng đốc toàn quyền Paul Doume về Pháp, ông Beau sang thay thế. Ông Beau cho việc khai hóa dân trí, mở mang sự học hành, đặt ra Y tế cục, làm nhà bệnh viện để cứu giúp những người dân đau ốm nghèo khổ...

- Năm Giáp Dần (1614). Ủy viên chính phủ Lambert bị ám sát chết. Nhiều cuộc xung đột được tiếp diễn tại các vùng Sơn la, Điện biên Phủ, Phong Saly và tại vùng biên giới Trung Hoa, phía bắc tỉnh Lai Châu.

- Năm Canh Dần (1950). Ngày 16 tháng 1,

1950: Trung Cộng thiết lập quan hệ ngoại giao với chính phủ Hồ chí Minh. Theo chán Trung Cộng Nga Sô cũng công nhận chính phủ Hồ chí Minh.

- Ngày 7 tháng 2, 1950: Hoa Kỳ cùng Anh quốc; quốc gia Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của quốc trưởng Bảo Đại.

- Ngày 1 tháng 5, 1950 Tổng Thống Hoa Kỳ Truman ký một đạo luật cung cấp 10 triệu mỹ kim viện trợ quân sự cho Việt Nam.

- Ngày 6 tháng 5, 1950 chính phủ Trần văn Hữu được thành lập tại Saigon. Ngày 3 tháng 8, 1950 Một phái bộ viện trợ và Cố vấn Hoa Kỳ (Maago gồm 35 người đến Việt Nam để huấn luyện cho binh sĩ Việt Nam cách thức sử dụng những vũ khí của Hoa Kỳ).

- Năm Nhâm Dần (1962): Ngày 12 tháng 1, 1962: Không quân Hoa Kỳ đã thực hiện chiến dịch "Ranch Hand" áp dụng một kỹ thuật tân kỳ để phát giác ra các đường mòn được Việt Cộng sử dụng trong việc xâm nhập vào miền Nam. Các chất khai quang được phi cơ C-123 thả xuống chất "Agent Orange" có tác dụng hủy diệt cây cối trên các đường xâm nhập khiến các phi cơ quan sát có thể thấy được những cuộc di chuyển của bộ đội Cộng Sản.

- Ngày 18 tháng 2, 1962 Robert Kennedy, trong cuộc viếng thăm Saigon đã tuyên bố: lực lượng chiến đấu Hoa Kỳ sẽ ở lại Việt Nam cho tới khi nào quân Cộng sản bị đánh bại.

- Ngày 27 tháng 2, 1962: Hai phi cơ AD-6 do

2 sĩ quan phản loạn đã bay luôn trên không phận Saigon thả bom và nả súng vào dinh tổng thống Ngô Đđình Diệm nhưng không gây thiệt hại về nhân mạng. Một phi công, sau khi máy bay bị trúng đạn súng phòng không, nhảy dù xuống sông Saigon và bị bắt. Còn phi công kia là trung úy Nguyễn văn Cư lái máy bay sang tị nạn tại Camp Bốt.

- Năm Giáp Dần (1974): Ngày 4 tháng 1, 1974 Tổng thống Nguyễn văn Thiệu loan báo: trận chiến tại Việt Nam lại được tiếp diễn. Kể từ ngày ngưng bắn tháng 1, 1973, có 13,788 binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã bị thiệt mạng, 2159 thường dân đã bị thương. Về phía Việt Cộng đã có 45,057 cán binh C.S bị hạ trên khắp các chiến trường.

- Ngày 5, tháng 8, 1974: Quốc hội Hoa Kỳ chấp thuận cho ngân khoản tối đa là 1 tỷ mỹ kim viện trợ quân sự cho Việt Nam cho tài khóa 1974. Con số này đã rút xuống còn 700 triệu tính đến cuối tháng 8, 1974: Ngân khoản viện trợ quân sự trong năm 1973 là 2 tỷ 8, và tới năm 1975 chỉ còn lại 300 triệu mà thôi.

- Ngày 9 tháng 8, 1974: Tổng thống Nixon từ nhiệm vì vụ Watergate phó tổng thống Ford lên kế nhiệm...

*Xin kính chúc quý vị lãnh tụ các đoàn thể và quý đồng hương một Năm Mới Mậu Dần bình an, thịnh vượng.*



## PHÂN ƯU

\* Rất đau đớn được tin bạn Ngô Việt Ngoạn đã từ trần tại Kansas City vào tháng 9, năm 1997. Toàn thể anh em khóa 9-KSCC xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc linh hồn bạn sớm được an lành bên nước Chúa

\* AH Nguyễn Kim Long, trước 1975 là trưởng ty Địa Chánh tại nhiều tỉnh của Việt Nam Cộng Hòa, đã từ trần ngày 12-10-1997 tại Montréal, Canada, hưởng thọ 62 tuổi.

\* Cụ Bà Trần Ngọc Lang, pháp danh Diệu Phương, thân mẫu của AH Nguyễn Văn Chiểu, đã tạ thế ngày 18-11-1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 97 tuổi. AHCC xin phân ưu cùng AH Nguyễn Văn Chiểu và xin nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm phiêu diêu miên Cực Lạc.

\* Cụ Bà Nguyễn Duy Khuông, nhũ danh Phạm Thị Lương, nhạc mẫu của AH Nguyễn Trọng Ba, đã tạ thế ngày 4-8-1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ, hưởng thọ 89 tuổi.

\* Cụ Nguyễn Sĩ Nghĩa, pháp danh Minh-Nhân, nhạc phụ của AH Vũ Thành Nam, đã tạ thế ngày 17-10-1997 tại Garden Grove, hưởng thọ 76 tuổi. AHCC xin phân ưu cùng Anh Chị AH Vũ Thành Nam và kính cầu chúc anh linh Cụ Ông sớm tiêu diêu cõi Phật.

\* Cụ Bà Lê Thị Tươi, pháp danh Ngọc-Vân, nhạc mẫu của AH Lưu Hữu Duyên, đã tạ thế vào ngày 6-12-1997 tại Việt Nam, hưởng thọ 68 tuổi.

\* Cụ Bà Huỳnh Thị Đài, pháp danh Diệu - Hương, nhạc mẫu của Cố AH Dương Thanh Đàm, đã tạ thế ngày 6-12-1997 tại San Jose, CA, hưởng thọ 83 tuổi.